

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **264/2020/QĐST-HNGĐ**

T, ngày 03 tháng 09 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 350/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 08 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Đình Q – Sinh năm 1958.

HKTT: Thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Đội 4, Đ, huyện M, Hà Nội.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H – Sinh năm 1958.

HKTT: Thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Nhà số 04 ngách 21/23 đường Y, xã T, T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 08 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 08 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Đình Q và bà Nguyễn Thị Kim H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là chị Trần Kim H, sinh ngày 26/01/1983 và chị Trần Thị Thu H2, sinh ngày 21/3/1985. Chị H và chị H2 đã trưởng thành nên việc ở với ai do chị H và chị H2 tự quyết định nên Tòa không xét.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trần Đình Q tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Q đã nộp tại biên lai số AA/2017/0006792 ngày 29/07/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, Hà Nội. Hoàn trả ông Q 150.000 đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND pH2 Q, huyện U, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Chương